

SỐ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA

ĐẾN Số: 5314
Ngày: 06.12.2013
Chuyên: p. K. S. P.

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất ngày 10 tháng 10 năm 2013 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 368/TTr-STNMT ngày 05/11/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu (Địa chỉ: Tiểu khu Khí tượng, thị trấn Nông trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La) khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực.

2. Vị trí công trình khai thác nước: Điểm lộ Cầu Trắng, tiểu khu 13, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước khe nứt, khe nứt Kart, trầm tích carbonat hệ Trias thống trung bậc Anisi hệ tầng Đồng Giao t_2 (T_{2adg}).

4. Tổng số giếng khai thác: Khai thác nước từ 01 điểm lộ nước dưới đất.

5. Tổng lượng nước khai thác: 1000 ($m^3/ngày đêm$).

02/2013
n.c

6. Thời hạn khai thác: 15 năm (mười lăm năm) tính từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký Giấy phép.

7. Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của giếng cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000)		Lưu lượng khai thác (m^3 /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Mức nước hạ thấp (m)
	X	Y			
Điểm lộ Cầu Trắng	2307505	563578	1000	20	0,22

(Có bản đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu:

- Lắp đặt thiết bị đo lưu lượng, mực nước tại điểm lộ khai thác để quan trắc biến đổi lưu lượng, mực nước do khai thác nước gây ra; thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh theo quy định tại Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường, sinh thái;

- Bảo đảm không gây sụt lún mặt đất.

- Khai thác nước dưới đất không vượt giới hạn chiều sâu mực nước cho phép (50 m) theo qui định tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 28/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La phê duyệt Quy hoạch phân bổ tài nguyên nước mặt, tài nguyên nước dưới đất tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng và môi trường nước xung quanh, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

- Định kỳ hàng năm, trước ngày 15/12 báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép khai thác sử dụng nước dưới đất đã được cấp. Báo cáo hàng năm là căn cứ để gia hạn giấy phép.

- Trường hợp giấy phép hết hạn, nếu không có nhu cầu khai thác tiếp thì phải làm thủ tục ngừng khai thác.

Điều 3. Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 18 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ba tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu còn tiếp tục khai thác nước dưới đất thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu; Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Mộc Châu; Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN (Bộ TN&MT);
- Như điều 5;
- Lưu: VT, KTN - Hiệu 15 bản.



Bùi Đức Hải